

Số: 2483/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án
Đường vành đai kết nối Nút giao thông Ngọc Hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng – Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư Xây dựng - Chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHDT ngày 01/03/2016 của Bộ Kế hoạch đầu tư về việc Hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Thông báo số 51/TB-UBND ngày 24/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Kết luận của UBND tỉnh về giá đất, giá trị quyền sử dụng đất Khu quy hoạch Trung tâm đô thị Thương mại - Dịch vụ - Tài chính - Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 53-TB/TU ngày 27/4/2016 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số vấn đề kinh tế - xã hội;

Căn cứ Công văn số 1175/TTg-KTN ngày 06/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án nút giao thông Ngọc Hội - Đường 23/10 và Dự án kết nối giao thông với Khu sân bay Nha Trang cũ theo hình thức hợp đồng BT;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề xuất dự án Đường vành đai kết nối Nút giao thông Ngọc Hội;

Căn cứ Thông báo số 237-TB/TU ngày 29/5/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số vấn đề kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn (Nhà đầu tư) tại Tờ trình số 282a/TTr-PS ngày 25/7/2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn; hồ sơ Dự án; Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 1516/GTVT-QLCL&ATGT ngày 20/7/2017; Báo cáo số 1994/BC-SKHĐT ngày 17/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (Dự án) do Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn (Nhà đầu tư) đề xuất với các nội dung chính sau:

1. Tên Dự án: Đường vành đai kết nối Nút giao thông Ngọc Hội.
2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng với Nhà đầu tư: UBND tỉnh Khánh Hòa.
3. Nhà đầu tư lập Dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn.
4. Địa điểm: Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng tuyến đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo tuyến đường: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 9.860,43m (điểm đầu giao với đại lộ Nguyễn Tất Thành, điểm cuối giao với Quốc lộ 1C). Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án kèm theo Tờ trình số 282a/TTr-PS ngày 25/7/2017 của Nhà đầu tư. Nội dung chính như sau:

- 5.1. Các thông số kỹ thuật chính:
 - Loại đường: Đường chính khu vực.
 - Cấp công trình: Cấp III.
 - Cấp kỹ thuật: Cấp 50.
 - Vận tốc thiết kế: 50 km/h.
 - Tải trọng thiết kế cống: Cống thoát nước ngang đường H30; Cống dọc dưới vỉa hè H10.

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị có vỉa hè 2 bên và thiết kế hệ thống thoát nước mưa đô thị.

5.2. Mặt cắt ngang:

a) Nhánh phía Nam (từ đại lộ Nguyễn Tất Thành đến Nút giao Ngọc Hội):

- Đoạn từ Km0+000 – Km4+073 (4.073m) và đoạn Km4+408 – Km5+808,43 (1.400,43m): Chỉ giới xây dựng 43m. Chiều rộng vỉa hè trái, vỉa hè phải sẽ điều chỉnh cục bộ cho phù hợp với mái dè Tả, chỉ giới các khu đô thị trong bước thiết kế bản vẽ thi công. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 9,5m; vỉa hè phải 8,5m; dải phân cách giữa 11m.

- Đoạn từ Km4+073 – Km4+241 (168m) và từ Km4+257 – Km4+408 (151m) (trước và sau dưới cầu Quán Trường đường Phong Châu): Chỉ giới xây dựng thay đổi. Mặt cắt ngang: Mặt đường $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái thay đổi từ 7,7m – 9,5m; vỉa hè phải thay đổi từ 8,5m – 11,8m; dải phân cách giữa thay đổi từ 9,5m – 11m.

- Đoạn từ Km4+241 – Km4+257 (16m) (đoạn dưới cầu Quán Trường đường Phong Châu): Chỉ giới xây dựng 27,33m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 1,13m; vỉa hè phải 2,7m; phân cách giữa 9,5m.

b) Nhánh phía Bắc (từ Nút giao Ngọc Hội đến Quốc lộ 1C):

- Đoạn từ Km6+825 – Km7+918 (1.093m) (đoạn qua khu dân cư Ngọc Hiệp): Chỉ giới xây dựng 34m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 4m; vỉa hè phải 5m; dải phân cách giữa 11m.

- Đoạn từ Km8+318 – Km9+489 (1.171m) (đoạn vượt núi đến đường Nguyễn Khuyến): Chỉ giới xây dựng 32m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 3m; vỉa hè phải 4m; dải phân cách giữa 11m.

- Đoạn từ đường Nguyễn Khuyến đến Quốc lộ 1C:

+ Đoạn từ Km9+489 – Km10+416 (927m): Chỉ giới xây dựng 39m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 4m; vỉa hè phải 10m; dải phân cách giữa 11m.

+ Đoạn từ Km10+416 – Km10+568 (152m) và từ Km10+600 – Km10+796 (196m): Chỉ giới xây dựng 35m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 2,5m; vỉa hè phải 11,5m; dải phân cách giữa 7m.

+ Đoạn từ Km10+568 – Km10+600 (32m): Chỉ giới xây dựng 35m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 2,5m; vỉa hè phải 12m; dải phân cách giữa 6,5m.

+ Đoạn từ Km10+796 – Km11+277 (481m): Chỉ giới xây dựng 39m. Mặt cắt ngang: Mặt đường làn chính $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$; vỉa hè trái 4m; vỉa hè phải 10m; dải phân cách giữa 11m.

5.3. Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1 theo 22TCN 211-06: Tải trọng thiết kế mặt đường cho trục xe 10T; Eyc ≥ 163 Mpa. Kết cấu mặt đường: Lớp BTNC 12,5 dày 5cm và lớp BTNC 19 dày 7cm; Lớp móng trên CPĐD loại 1 Dmax 25 dày 18cm; Lớp móng dưới CPĐD loại 1 Dmax 37,5 dày 32cm; Lớp đất đắp K98 dày 30cm.

5.4. Kết cấu cống: Xây dựng hệ thống cống thoát nước và công kỹ thuật bằng

đường được thiết kế theo tiêu chuẩn sau: Cống ngang đường, công kỹ thuật được thiết kế tải trọng H30-XB80; Cống trên vỉa hè thiết kế tải trọng H10-XB60.

5.5. Chiếu sáng: Độ rọi trung bình đạt quy chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD, tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001 và CIE 115-95, đảm bảo khả năng chống chói lóa, chống hấp thụ của sương mù, màu sắc ánh sáng thích hợp, độ trung thực Ra > 85.

5.6. Thông tin tín hiệu đường sắt: Xây dựng tuyến cáp thông tin chôn mới từ Km1311+600 – Km1312+600 để thay thế đoạn tuyến cáp thông tin chôn hiện tại nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thi công.

5.7. Cấp điện: Xây dựng hệ thống cấp ngầm trung, hạ áp và trạm biến áp.

6. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 47,14ha (chưa tính Khu tái định cư).

7. Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Theo quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hiện hành và chủ trương của UBND tỉnh. Trong đó dự kiến xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư với quy mô 9,5ha.

8. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật: Các giải pháp về kỹ thuật theo Tờ trình số 282a/TTr-PS ngày 25/7/2017 của Nhà đầu tư đã được Sở Giao thông Vận tải thẩm định Thiết kế cơ sở tại Công văn số 1516/GTVT-QLCL&ATGT ngày 20/7/2017.

9. Tổng mức đầu tư dự án: **1.196.290,589 triệu đồng;**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 611.539,921 triệu đồng;

- Chi phí thiết bị: 1.130,610 triệu đồng;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 443.442,332 triệu đồng;

(Trong đó Xây dựng Khu tái định cư 99.000 triệu đồng)

- Chi phí quản lý dự án: 10.055,579 triệu đồng;

- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng: 21.765,880 triệu đồng;

- Chi phí khác: 39.915,515 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 68.440,750 triệu đồng.

* Tổng mức đầu tư dự án sau khi giảm trừ 5% Chi phí xây dựng (theo văn bản số 172/CV-PS ngày 01/06/2016 của Nhà đầu tư): **1.162.248,593 triệu đồng.**

10. Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT).

11. Phương án tài chính dự án:

a) Tổng mức đầu tư dự án BT (sau khi giảm trừ 5% Chi phí xây dựng và chi phí dự phòng): 1.093.807,842 triệu đồng.

b) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn chủ sở hữu Nhà đầu tư: Không thấp hơn 174 tỷ đồng.

- Nguồn vốn do Nhà đầu tư huy động: Tối đa 988 tỷ đồng.

c) Phương án thu hồi vốn: Nhà nước thanh toán cho Nhà đầu tư bằng một phần tiền sử dụng đất từ dự án Khu trung tâm đô thị Thương mại - Dịch vụ - Tài chính –

Du lịch Nha Trang (Phân khu 2A; Phân khu 2 và phân khu 3). Tổng diện tích khoảng 9,15 ha; gồm các lô đất: HH1, HH3, HH5, CL13, CL15; CL16; CL17; CL18; CL19; CL20; CL21; một phần lô CL22; ODL13; ODL14; Giá trị quỹ đất tạm tính là 1.099.257,018 triệu đồng.

12. Thời gian hợp đồng dự án: 02 năm (từ quý 4/2017-quý 4/2019).

13. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông:

- Thay mặt UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ (trừ quyền ký kết thỏa thuận đầu tư; ký kết hợp đồng và điều chỉnh, thay đổi liên quan đến hợp đồng dự án).

- Làm Bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành về quản lý dự án theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (Hợp đồng BT).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giá đất Dự án Khu trung tâm đô thị Thương mại – Dịch vụ - Tài chính – Du lịch Nha Trang (phân khu 2A, phân khu 2 và 3); làm cơ sở để triển khai ký kết Hợp đồng dự án với Nhà đầu tư, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Yêu cầu Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông và Nhà đầu tư triển khai thực hiện các nội dung theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 1994/BC-SKHĐT ngày 17/8/2017 trong các bước tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương
Giám đốc: Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HgP, CN, TH.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên